TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 86 /2020/HSST
Ngày 27 tháng 5 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông **Lê Hồng Quân** và Ông **Trần Ngọc Thịnh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Mai** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Ông **Trần Việt Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 đối với:

*** Bị cáo: Vũ Văn T**, sinh năm 1983 tại P; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, khu 8, xã L, thị xã T, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Trần Thị Thu T và có 02 con; Gia đình bị cáo có 4 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Danh chỉ bản số 216, lập ngày 24/3/2020 tại Công an quận K, thành phố Hà Nội.

Nhân thân: Không có tiền sự, có 04 tiền án và 01 bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

- Ngày 23/3/2011, Tòa án ND thành phố V xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 3.052.000đ) – án số 49/2011/HSST, đã nộp án phí; Ra trại ngày 03/9/2011 - *án chưa xóa*;

- Ngày 10/9/2013, Tòa án ND quận K xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 1.026.000đ) – án số 220/2013/HSST, đã nộp án phí; Ra trại ngày 01/3/2014 - *án chưa xóa*;

- Ngày 16/9/2014, Tòa án ND thị xã T xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 4.751.500đ) – án số 47/2014/HSST, đã nộp án phí. Ra trại ngày 14/12/2015 - *án chưa xóa*;

- Ngày 26/7/2016, Tòa án ND quận C xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 4.000.000đ) – án số 159/2016/HSST, đã nộp án phí theo biên lai số 1097 ngày 21/9/2016. Ra trại ngày 31/01/2019 - *án chưa xóa*;

- Ngày 28/4/2020, Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh V xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 7.900.000đ)- Bản án số 45/2020/HSST, chưa có hiệu lực pháp luật;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2019 đến nay trong vụ án do Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh V xét xử.

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam tỉnh V.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại**: Chị Nguyễn Thị H. Sinh năm: 1989. HKTT: thôn Q, xã T, huyện L, tỉnh V. (Chị H vắng mặt tại phiên tòa.)

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Vũ Văn L. Sinh năm 1985. HKTT: Thôn X, khu 8, xã L, thị xã P, tỉnh T. (Anh L vắng mặt tại phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 30/9/2019, chị Nguyễn Thị H (sinh năm: 1989, HKTT: thôn Q, xã T, huyện L, V) có cắm sạc pin 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone XS Max 64gb, màu vàng tại khu vực hành lang tầng 3 nhà B1 – Bệnh viện hữu nghị Đ, số 40 phố TT, phường B, quận K, Hà Nội. Sau đó, chị H mang cốc uống nước đi rửa và quay lại thì phát hiện chiếc điện thoại trên đã bị mất nên đã đến Công an phường B trình báo sự việc.

Sau khi tiếp nhận tố giác, Công an phường B đã tiến hành rà soát hiện trường và thu được hình ảnh camera an ninh của bệnh viện Đ thể hiện có một đối tượng nam thanh niên, mặc áo phông cộc tay, màu đỏ kẻ trắng, quần sóoc tối màu, đã có hành vi lấy trộm 01 chiếc điện thoại iPhone XS Max 64gb, màu vàng của chị H.

Tại Cơ quan điều tra, anh Vũ Văn L (sinh năm: 1985, HKTT: khu 8, xã L, thị xã T, tỉnh P) sau khi xem hình ảnh trong camera đã nhận ra đối tượng nam thanh niên trộm cắp chiếc điện thoại của chị H là Vũ Văn T. Anh L khai Vũ Văn T là anh trai ruột của mình, nên khẳng định T chính là người đã có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại trong hình ảnh camera đã ghi nhận. Ngày 04/10/2019, anh L đã thoả thuận và bồi thường thiệt hại số tiền 23.000.000 đồng cho chị H nhằm khắc phục hậu quả cho Vũ Văn T. Anh L không yêu cầu T phải trả lại số tiền trên. Chị Nguyễn Thị H đã nhận số tiền bồi thường trên của anh Vũ Văn L và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Bản định giá tài sản số 272 ngày 28/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - UBND quận K, kết luận: 01 (một) điện thoại iPhone XS Max màu vàng, 64gb, có trị giá 25.500.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập, xác minh tại xã L, thị xã , tỉnh P nhưng Vũ Văn T không có mặt tại nơi cư trú và đã ra Thông báo truy tìm đối tượng. Đến ngày 04/2/2020, trao đổi với Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Y, tỉnh V xác định: Ngày 30/11/2019, Vũ Văn T đã bị khởi tố bị can, tạm giam để điều tra về hành vi Trộm cắp tài sản tại Bệnh viện Sản nhi, phường Q, thành phố Y, tỉnh V vào ngày 21/11/2019.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại iPhone XS Max 64gb, màu vàng của chị Nguyễn Thị H như đã nêu trên. T khai đến Bệnh viện Đ để thăm một người bạn đang điều trị tại đây, đến nơi T được biết bạn của mình đã xuất viện nên ra về. Khi đi qua hành lang tầng 3 nhà B1 của Bệnh viện, T phát hiện 01 điện thoại iPhone XS Max 64gb, màu vàng đang cắm sạc pin thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lợi dụng sơ hở, không có ai trông coi T rút dây sạc pin và lấy chiếc điện thoại trên bỏ đi. Sau khi trộm cắp được điện thoại, T

đã bán cho một người đàn ông (không quen biết) ở khu vực bên ngoài Bệnh viện Đ (không nhớ địa chỉ cụ thể) được số tiền 4.000.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết. Sau đó biết hành vi phạm tội của mình đã bị phát hiện, T liên lạc với anh Văn Văn L để nhờ khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho chị H như đã nêu trên. T hành cho Vũ Văn Ti xem hình ảnh camera an ninh của Bệnh viện Đ, T thừa nhận mình chính là đối tượng đã có hành vi trộm cắp tài sản trong hình ảnh camera.

Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, T còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể: Ngày 22/10/2019, tại Trung tâm y tế huyện B, tỉnh P, T đã trộm cắp 03 chiếc điện thoại có tổng trị giá 4.900.000 đồng của chị Trịnh Thị Kim N và chị Nguyễn Thị K. Ngày 21/11/2019, tại Bệnh viện Sản nhi, thành phố Y, tỉnh V, T đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại có trị giá 3.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thảo P. Ngày 29/02/2020, Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Y đã ban hành Kết luận điều tra và đề nghị truy tố đối với Vũ Văn T đối với 02 lần phạm tội nêu trên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y đã ban hành bản Cáo trạng và chuyển hồ sơ đến Toà án nhân dân Thành phố Y để tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đã truy tố Vũ Văn T tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận như khai tại Cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K giữ quyền công tố sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng đã ban hành, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm Tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn T với mức án từ 42 tháng đến 48 tháng tù; Không áp dụng hình phạt phụ là hình phạt tiền vì bị cáo thu nhập không ổn định. Về dân sự: Chị Nguyễn Thị H đã được bồi thường 23.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác. Anh Vũ Văn L đại diện gia đình thực hiện việc bồi thường thiệt hại cho chị H thay cho bị cáo, anh L không có yêu cầu về dân sự nên không xem xét. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là phạm tội, xin hứa không tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 30/09/2019, tại tầng 3 nhà B1 - Bệnh viện hữu nghị Đ, số 40 phố TT, phường B, quận K, Hà Nội, Vũ Văn T đã trộm cắp 01 (một) điện thoại iPhone XS Max màu vàng, dung lượng 64gb của chị Nguyễn Thị H, có trị giá: 25.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy việc truy tố và xét xử bị cáo về Tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173của Bộ Luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tình tiết người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

[5] Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm bảo vệ các quan hệ xã hội bị các hành vi vi phạm pháp luật xâm hại, đảm bảo tính công minh của pháp luật; cách ly người phạm tội với môi trường xã hội, phòng ngừa, ngăn chặn không để họ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; răn đe những người có ý định phạm tội góp phần vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự của đất nước. Hơn nữa, bị cáo được giáo dục cải tạo, giúp bị cáo nhận thức rõ tội lỗi, hành vi vi phạm pháp luật, khắc phục, sửa chữa những thói quen, hành vi của bản thân không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội; ăn năn, hối cải, tích cực lao động, học tập, cải tạo, xây dựng nhận thức, tình cảm đúng đắn, định hướng được các giá trị, chuẩn mực về đạo đức, lối sống của công dân để khi trở về địa phương, họ sẽ trở thành những công dân có ích cho xã hội.

[6] Về việc tổng hợp hình phạt: Bản án số 45/2020/HSST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh V chưa có hiệu lực pháp luật nên HĐXX chưa tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt phụ bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về Dân sự: Chị Nguyễn Thị H đã được bồi thường 23.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác. Anh Vũ Văn L đại diện gia đình thực hiện việc bồi thường thiệt hại cho chị H thay cho bị cáo, anh L không có yêu cầu về dân sự nên không xem xét.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, chị H, anh L có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Án phí hình sự: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.**Tuyên bố: VŨ VĂN T** phạm Tội Trộm cắp tài sản.

2. Áp dụng:

- điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự;

- Điều 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự 2015;

- Điều 170 của Bộ Luật dân sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

3. Xử phạt: **VŨ VĂN T 42 (BỐN MƯƠI HAI) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4.**Về Dân sự**: Chị Nguyễn Thị H đã được bồi thường 23.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác. Anh Vũ Văn L đại diện gia đình thực hiện việc bồi thường thiệt hại cho chị H thay cho bị cáo, anh L không có yêu cầu về dân sự nên không xem xét.

5. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị H, anh Vũ Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận K;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Điều tra quận K;
- Chi cục Thi hành án DSQK;
- Sở Tư pháp tỉnh P;
- Ủy ban nhân dân xã L;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THU HÀ